TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09-9-2021
"V/v Ly hôn giữa Anh B và chị H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Bà Đào Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Ngày 09-9-2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69 /2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

Đều trú tại: Thôn Nh, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Anh B, chị H đều có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh kết hôn với chị H là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Th vào ngày 19-8-2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn, vợ chồng hay cãi nhau, anh đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 02-2021 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Về nuôi con chung: Không có. Về chia tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19-7-2021 bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Về điều kiện kết hôn như anh B trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng

tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn, vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 02-2021 đến nay. Nay anh B xin ly hôn chị, chị cũng nhất trí vì tình cảm không còn. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết cho chị và anh B được ly hôn. Về nuôi con chung: Không có. Về chia tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh B khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị H. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh B, chị H đều có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt Anh B, chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Anh B kết hôn với chị H là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th vào 19-8-2020, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02-2021 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B, chị H đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh B xin ly hôn chị H cũng nhất trí, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa anh B và chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Không có

[4] *Về chia tài sản chung*: Anh B và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Anh B phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị H.

2. ***Về nuôi con chung***: Không có.

3. ***Về chia tài sản chung***: Không xem xét giải quyết.

4. ***Về án phí***: Anh B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003343 ngày 15-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, anh B đã nộp đủ tiền án phí.

5. Anh B, chị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn

.